| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ | *Cao Bằng, ngày 15 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Trần Ngọc H, sinh ngày 26/01/1978; Căn cước công dân: 040078015540; nơi cư trú: xóm L, xã H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 18/01/1991; Căn cước công dân: 006191005850; nơi cư trú: xóm L, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc H và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H và chị Hoàng Thị T thỏa thuận nhất trí ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Ngọc H và chị Hoàng Thị T xác nhận có 02 con chung là Trần Ngọc Gia H1, sinh ngày 05/3/2011 và Trần Hoàng Linh Đ, sinh ngày 11/02/2014.

Khi ly hôn anh H và chị T cùng tự nguyện thỏa thuận, thống nhất giao cả hai cháu là Trần Ngọc Gia H1 và Trần Hoàng Linh Đ cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu H1,

Đ đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Ngọc H và chị Hoàng Thị T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, anh H tự nguyện nộp thay án phí cho chị T số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền anh H phải nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước, đối trừ với số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000704, ngày 21/7/2025. Anh H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5 – Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã BT, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Kim**